

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày: 20-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Nguyên và ông Nguyễn Tiến Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Chê Minh Chánh (Tên gọi khác: C ch) – sinh năm 1994, tại Đồng Nai

Hộ khẩu thường trú: Ấp x, xã PV, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp x, xã TC, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chê Nhọc S – sinh năm 1953 (Đã chết) và bà Vòng A M – sinh năm 1955; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2024 (Có mặt)

- Người làm chứng: (Vắng mặt)

1/ Nguyễn Minh Q – sinh năm 1991

Nơi cư trú: Ấp x, xã TC, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Võ Văn C – sinh năm 1997

Nơi cư trú: Khu z, thị trấn TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3/ Võ Minh H – sinh năm 1988

Nơi cư trú: Ấp x, xã TC, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 14/3/2024, tại quán cà phê CL thuộc ấp 6, xã TC, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Công an xã TC, huyện Tân Phú phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chè Minh C về hành vi tổ chức cho Nguyễn Minh Q, Võ Văn C, Võ Minh H sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, 01 nõ thủy tinh bên trong nõ còn chất rắn màu trắng, 01 ống nhựa); 01 gói nilong kích thước 01cm x 02cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bật lửa; 03 điện thoại di động, 03 xe mô tô.

Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong đối với 01 nõ thủy tinh bên trong nõ còn chất rắn màu trắng (Ký hiệu M), 01 gói nilong kích thước 01cm x 02cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (M1); tiến hành thu mẫu máu và nước tiểu của Chè Minh C (M3). Nguyễn Minh Q (M2), Võ Văn C (M4), Võ Minh H (M5).

Tại bản Kết luận giám định số 540/KL-KTHS ngày 21/3/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng (M) bám dính trong 01 nõ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt không xác định được khối lượng. Mẫu tinh thể màu trắng (M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1254 gam, loại Methamphetamine. Mẫu máu và nước tiểu của Nguyễn Minh Q (M2) Chè Minh C (M3), Võ Văn C (M4), Võ Minh H (M5) được niêm phong gửi đến giám định đều tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine trong máu và nước tiểu.

Quá trình điều tra làm rõ nội dung vụ án như sau: Chè Minh C là người nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 14/3/2024, C đi đến chợ TC thì gặp T (hiện chưa rõ lai lịch), C được T cho 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chứa sẵn ma túy trong nõ. Ngoài ra, Tâm còn cho C 01 gói ma túy và nói đang được cất giấu ở vị trí dưới ống nước màu đen tại chòi số 02 ở quán cà phê CL thuộc ấp 6, xã TC. Sau khi nhận bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì C mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, C gặp Nguyễn Minh Q và rủ sử dụng ma túy thì Quan đồng ý. C điều khiển xe mô tô biển số 60P8-0105 chở Quan và mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà Tâm cho cất giấu trong túi quần bên phải đến quán cà phê CL để sử dụng. C và Quan cùng nhau đi vào chòi số 02, khi vào C ngồi trên võng sát tường cạnh ống nước màu đen (là vị trí mà Tâm cất giấu gói ma túy cho C) lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra, hơi lửa rồi sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì C đưa cho Quan sử dụng. Trong lúc Quan đang sử dụng ma túy thì C lật ống nước màu đen trong chòi số 02 (là vị trí là Tâm cất giấu gói ma túy cho C) thì thấy 01 gói ma túy, C để gói ma túy tại chỗ với ý định tiếp tục cất giấu, tàng trữ mang về để sử dụng sau. Tiếp đó, C gọi điện cho Võ Văn C, nói đến quán cà phê để sử dụng ma túy thì Cảnh đồng ý. Một lúc sau, Cảnh đến thì được C chỉ chỗ để ma túy rồi Cảnh sử dụng. Lúc này, Võ Minh H gọi điện cho Nguyễn Minh Q hỏi mượn tiền thì Quan nói không có và nói Hảo đến quán cà phê để nói chuyện. Khi Hảo đến thì C chỉ vào mũ bảo hiểm nói có ma túy phía dưới, Hảo lật mũ bảo hiểm lên thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì lấy sử dụng. Sau đó, C đi ra ngoài vá lốp xe máy đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày thì quay lại chòi. Đến 13 giờ cùng ngày Công an xã TC phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Chè Minh C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Cáo trạng số 65/CT-VKSTP-ĐN ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Chè Minh C về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; xử phạt bị cáo mức án 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt đối với hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong số 540/KL-KTHS có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 vỏ chai nhựa, 01 nắp chai trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa, 01 bật lửa; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; là công cụ, phương tiện phạm tội. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Buổi trưa ngày 14/3/2024, tại ấp 6, xã TC, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Chè Minh C có hành vi cung cấp trái phép ma túy, dụng cụ cho Nguyễn Minh Q, Võ Văn C, Võ Minh H sử dụng thì bị Công an xã TC phát hiện, bắt quả tang lúc 13 giờ 00 phút cùng ngày.

Quá trình bắt quả tang, Công an xã TC phát hiện và thu giữ 01 gói nilong kích thước 01cm x 02cm bên trong chứa khối lượng 0,1254 gam ma túy, loại Methamphetamine, có nguồn gốc từ việc C được đối tượng Tâm cho ma túy và C tiếp tục cất giấu, tàng trữ nhằm mục đích mang về để sử dụng sau.

Hành vi của Chè Minh C đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo Chè Minh C là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, còn trẻ nhưng lại nghiện ma túy; có hành vi sau khi được tặng cho ma túy đã tiếp tục cất giấu, tàng trữ ma túy để sử dụng và hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ tổ chức cho Nguyễn Minh Q, Võ Văn C, Võ Minh H sử dụng trái phép chất ma túy, với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hiện nay, ma túy đã và đang là mối quan tâm lo lắng trong toàn xã hội nói chung và trên địa bàn nói riêng. Việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy một phần là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và hành vi phạm pháp luật khác, gây hủy hoại sức khỏe cho người sử dụng, khánh kiệt về kinh tế, giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cách ly đối với bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp

và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 540/KL-KTHS có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong đựng ma túy sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 vỏ chai nhựa, 01 nắp chai trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa), 01 bật lửa là công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với việc C khai nhận đối tượng tên “T” do đã cho C ma túy để tàng trữ và sử dụng, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa lấy được lời khai, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Minh Q, Võ Văn C, Võ Minh H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú chuyển đến Công an huyện Tân Phú để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định

Đối với ông Ngô Văn Th là chủ nhà trọ cho C, T thuê trọ thì không biết việc C, T dùng địa điểm của mình để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với bà Nguyễn Thị L là chủ quán cà phê CL, do không biết việc C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 46, Điều 47; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 và Bộ luật Hình sự;
- Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Chê Minh C phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Chê Minh C 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

buộc bị cáo phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2024.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì đã được niêm phong số 540/KL-KTHS có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong đựng ma túy sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 vỏ chai nhựa, 01 nắp chai trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa), 01 bật lửa. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Bị cáo Chê Minh C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng